TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 142/2024/HNGĐ-ST Ngày: 06-5-2024 V/v tranh chấp "Ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thanh Phương**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Hoa Kiều**

Ông **Châu Văn Bình**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Mỹ Xuyên-** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên toà: Ông **Ngô Thành Khánh Duy**- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2024 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2024/QĐXX-ST ngày 01 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Nguyễn Anh T,** sinh năm 1985; (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Tân Thuận, xã Tân Hội Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* **Phạm Thị Ngọc L,** sinh năm 1986; (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Hòa Ninh, xã Hòa Tịnh, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn anh Nguyễn Anh T trình bày: Anh và chị Phạm Thị Ngọc L chung sống vợ chồng từ năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hội Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang vào ngày 27/8/2008. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không thể hòa hợp. Đã nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả. Hiện hai người ly thân. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu được ly hôn với chị L.

Về con chung: Có 02 con tên Nguyễn Tuấn A sinh ngày 17/12/2010 và Nguyễn Ngọc Trà M sinh ngày 23/8/2013. Khi ly hôn anh T có yêu cầu trực tiếp nuôi 02 con, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn chị Phạm Thị Ngọc L mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của anh T, đồng thời vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án tại Tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh T là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T.

Về con chung: Giao 02 con tên Nguyễn Tuấn A sinh ngày 17/12/2010 và Nguyễn Ngọc Trà M sinh ngày 23/8/2013 cho anh Nguyễn Anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: anh T tự thỏa thuận, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: không có, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Nguyễn Anh T tranh chấp về việc ly hôn; bị đơn hiện cư trú tại huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Anh Nguyễn Anh T có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt; chị Phạm Thị Ngọc L vắng mặt tại phiên tòa, mặc dù đã được triệu tập (tống đạt) hợp lệ. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh T, chị L

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hôn nhân giữa anh Nguyễn anh T và chị Phạm Thị Ngọc L là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã Tân Hội Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 27/8/2008. Hội đồng xét xử xét thấy, khi anh Tuấn có đơn xin ly hôn, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án hợp lệ nhưng chị L không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của anh T, các lần hòa giải và tại phiên tòa chị L vắng mặt không có lý do. Điều đó đã cho thấy chị L không còn quan tâm đến hôn nhân giữa anh chị. Quá trình giải quyết vụ án chị L không có ý kiến, không tham gia hòa giải cũng như tham dự phiên tòa nên không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng

được. Xét thấy tình cảm và đời sống chung của vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, cần chấp nhận cho anh T ly hôn với chị L.

[4] Về con chung: Có 02 con tên Nguyễn Tuấn A sinh ngày 17/12/2010 và Nguyễn Ngọc Trà M sinh ngày 23/8/2013, hiện 02 con đang sống với anh T. Khi ly hôn anh T có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Xét 02 cháu Tuấn A mới hơn 13 tuổi cháu Trà M mới hơn 10 tuổi, từ nhỏ đến nay đang sống chung với anh T nên cần ổn định cuộc sống, cũng như các điều kiện chăm lo đầy đủ về thể chất lẫn tinh thần cho 02 cháu Tuấn A và Trà M phát triển đầy đủ. Do đó Hội đồng xét xử cần giao 02 con cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con, do anh T không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung: Anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét; về nợ chung: Anh T xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Anh T phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Anh T. Anh Nguyễn Anh T được ly hôn với chị Phạm Thị Ngọc L.

2. Về con chung: Giao 02 con tên Nguyễn Tuấn A sinh ngày 17/12/2010 và Nguyễn Ngọc Trà M sinh ngày 23/8/2013 cho anh Nguyễn Anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị Phạm Thị Ngọc L không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Anh Nguyễn Anh T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Anh T đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007206 ngày 29/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, nên xem như đã thi hành xong án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã Tân Hội Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Phương